

Bản án số: 372/2019/HS-ST

Ngày: 13/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Giàu

2. Bà Nguyễn Thị Kim Yển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 279/2019/TLST-HSST ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung H**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh năm 1991, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: số 3B, tổ 4, khu phố 2, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không.

Con ông Trần Văn T , sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Th , sinh năm 1970. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 31/10/2017, bị Chủ tịch UBND phường T , TP. Biên Hòa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Ngày 17/11/2017, bị cáo nộp phạt, chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa tiền sự.

Khoảng 14 giờ ngày 07/11/2018, tại nhà anh Trịnh Xuân L thuộc tổ 19, khu phố 2, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Trần Trung H cùng Trần Đình Th , Nguyễn Xuân Tr , Đinh Văn Kh , Trần Kim T và Hoàng Văn Đ đánh bạc trái phép với nhau dưới hình thức đánh bài “Cào liêng” thắng thua bằng tiền.

Cách thức đánh bạc như sau:

Bộ bài Tây 52 lá, chia mỗi người 03 lá bài. Trước mỗi ván bài người chơi phải đặt trước 10.000đ (Mười nghìn đồng). Sau khi xem bài mỗi người chơi có thể tố thêm với số tiền từ 10.000đ (Mười nghìn đồng) đến 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Người nào không theo tố thì bị thua số tiền đã bỏ ra, còn những người đồng ý theo tố thì so bài với nhau để phân thắng - thua. Người có điểm cao nhất là người thắng cược và sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã đặt cược. Cách tính điểm: Bài cao nhất là bài có 03 lá bài giống nhau (sáp), trong đó cao nhất là 03 lá bài Át (A), thấp nhất là 03 lá bài 2; Kế đến là bài có 03 lá bài liên tiếp nhau (liêng), trong đó lớn nhất là bài có 03 lá bài Đám (Q), Già (K), Át (A), thấp nhất là bài có 03 lá bài 2, 3, 4; Tiếp đó là bài có 03 lá bài hình Tây; Sau cùng là những bài có số điểm (nút) lần lượt là 9, 8, 7..., lá bài hình Tây và lá bài 10 tính 0 điểm, lá bài Át (A) tính 01 điểm. Trong một ván bài nếu nhiều người cùng có 03 lá bài bằng nhau hoặc có số điểm cao nhất bằng nhau thì sẽ tính theo "chất" xếp thứ tự từ cao xuống thấp là Cơ, Rô, Chuồn, Bích.

H mang theo 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), H cho Trần Văn C vay 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), còn lại 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) H sử dụng đánh bạc và bị thua 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Khi bị phát hiện thu giữ của H 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Th mang theo 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng), sử dụng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thắng được 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng). Khi bị phát hiện Th bỏ 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền đánh bạc xuống chiếu bạc. Thu giữ của Th 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

Tr mang theo và sử dụng 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, bị thua 210.000đ (Hai trăm mười nghìn đồng). Khi bị phát hiện Tr bỏ 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) tiền đánh bạc xuống chiếu bạc.

Kh mang theo và sử dụng 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng) để đánh bạc, bị thua 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng). Khi bị phát hiện thu giữ của Kh 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

T mang theo 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và vay của anh Nguyễn Bảo Ch 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc (anh Ch không biết T vay tiền để đánh bạc), T thắng được 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Khi bị phát hiện T bỏ 1.390.000đ (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) tiền đánh bạc xuống chiếu bạc.

Đ mang theo và sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, bị thua 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Khi bị phát hiện Đ bỏ 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) tiền đánh bạc xuống chiếu bạc.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Đình D đến thì Hiếu dừng đánh bạc. D sử dụng 1.690.000đ (Một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) để đánh bạc với Th, Tr, Kh, T và Đ. D thắng 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Khi bị phát hiện D bỏ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền đánh bạc xuống chiếu bạc và bị thu giữ từ D 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Cùng thời điểm này cũng tại nhà L một nhóm khác gồm: L (chủ nhà), Tạ Ngọc T, Trần Văn C và Tống Văn T đánh bạc trái phép với nhau dưới hình thức đánh bài “Phỏm” thắng thua bằng tiền.

L sử dụng 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) để đánh bạc, bị thua 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng). Khi bị phát hiện L bỏ 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) tiền đánh bạc xuống chiếu bạc và bị thu giữ từ L 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tạ Ngọc T mang theo và sử dụng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thắng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Khi bị phát hiện T bỏ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền đánh bạc xuống chiếu bạc.

Trần Văn C mang theo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và vay của H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). C sử dụng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, bị thua 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng). Khi bị phát hiện C bỏ 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền đánh bạc xuống chiếu bạc.

Tống Văn T mang theo 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng), sử dụng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thắng được 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng). Khi bị phát hiện T bỏ 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền đánh bạc xuống chiếu bạc. Thu giữ của Tống 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó có 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sử dụng đánh bạc, còn 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, hai chiếu bạc trên đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang thu giữ tiền đánh bạc tại chiếu đánh bài “Cào liêng” 2.080.000đ (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), thu giữ tiền đánh bạc tại chiếu đánh bài “Phỏm” 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

*** *Vật chứng của vụ án:***

- 02 (hai) bộ bài Tây (loại 52 lá) là công cụ đánh bạc.

- *Thu giữ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tổng cộng là: 9.640.000đ (Chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), gồm:*

+ 2.080.000đ (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc “Liêng”;

- + 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền Hiếu dùng đánh bạc;
- + 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền Dưỡng dùng đánh bạc;
- + 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền Khanh dùng đánh bạc;
- + 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) trên chiếc bạc “Phôm”;
- + 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền Long dùng đánh bạc;
- + 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền Tường dùng đánh bạc.

** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và giao trả cho chủ sở hữu các tài sản không liên quan đến vụ án gồm:*

- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và xe ô tô biển số 60A-487.43, trả cho Trần Trung H ;
- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, trả cho Trịnh Xuân L ;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và xe ô tô biển số 60A-178.99, trả cho Nguyễn Xuân Tr ;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo và xe ô tô biển số 60A-277.46, trả cho Hoàng Văn Đ ;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung và 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng), trả cho Trần Đình Th ;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, trả cho Đỗ Đình D ;
- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung và xe ô tô biển số 60A-290.92, trả cho Trần Kim T ;
- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Samsung và xe ô tô biển số 60A-451.42, trả cho Tạ Ngọc T ;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, xe ô tô biển số 60A-241.42 và 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), trả cho Tống Văn T ;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J8 và xe ô tô biển số 60A-360.65, trả cho Trần Văn C ;
- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S và xe ô tô biển số 60A-452.87, trả cho anh Lương Văn Ph (nhân chứng).

Tại cáo trạng số 291/CT/VKS-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo **Trần Trung H** , về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Trung H** khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo **Trần Trung H** từ 06 đến 08 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Viện kiểm sát đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài Tây (loại 52 lá) là công cụ đánh bạc;
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 9.640.000đ (Chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền sử dụng vào việc đánh bạc;

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Trung H** không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đều nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 31/10/2017, bị cáo **Trần Trung H** bị Chủ tịch UBND phường T , TP. Biên Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đánh

bạc trái phép” (theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 31/10/2017); đến ngày 17/11/2017 bị cáo nộp phạt và chấp hành xong quyết định.

Vào khoảng từ 14 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, tại nhà của Trịnh Xuân L, địa chỉ: Tổ 19, khu phố 2, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo **Trần Trung H** cùng với Trần Đình Th, Nguyễn Xuân Tr, Đinh Văn Kh, Trần Kim T và Hoàng Văn Đ cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Cào Liêng”, được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.890.000đ (Bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an TP. Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

(Trong đó: **Trần Trung H** sử dụng 2.050.000đ; Trần Đình Th, sử dụng 300.000đ; Nguyễn Xuân Tr, sử dụng 250.000đ; Đinh Văn Kh, sử dụng 540.000đ; Trần Kim T, sử dụng 1.250.000đ và Hoàng Văn Đ, sử dụng 500.000đ và việc đánh bạc).

[3] Về tội danh:

Xét thấy, bị cáo **Trần Trung H** đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nên hành vi của bị cáo **Trần Trung H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc dưới mọi hình thức thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo vào ngày 06/11/2012 đã bị Công an phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc trái phép”; ngày 31/10/2017 bị Chủ tịch UBND phường T, TP. Biên Hòa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ cũng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, mặc dù đây chỉ tình tiết để xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, chỉ vì mục đích tư lợi mà bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian thích hợp đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Đối với Trần Đình Th , Nguyễn Xuân Tr , Đinh Văn Kh , Trần Kim T , Hoàng Văn Đ , Đỗ Đình D , Trịnh Xuân L , Tạ Ngọc T , Trần Văn C , Tống Văn T đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, thực hiện hành vi đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên đã bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Trịnh Xuân L , ngoài hành vi đánh bạc tại chiếu bạc “phỏm” còn dùng nhà của mình để chứa bạc tại chiếu bạc “cào liêng” nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Chủ tịch UBND TP. Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Xuân L theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 02 (Hai) bộ bài Tây 52 lá, là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 9.640.000đ (Chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong đó: 2.080.000đ (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc “Liêng”; 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền H dùng đánh bạc; 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền D dùng đánh bạc; 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền Kh dùng đánh bạc; 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc “Phỏm”; 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền L dùng đánh bạc; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền Tường dùng đánh bạc.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/6/2019 và Biên lai thu tiền số 000221 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Đối với các tài sản không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và giao trả cho chủ sở hữu, gồm:

+ 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và xe ô tô biển số 60A-487.43, trả cho Trần Trung H ;

+ 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, trả cho Trịnh Xuân L ;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và xe ô tô biển số 60A-178.99, trả cho Nguyễn Xuân Tr ;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo và xe ô tô biển số 60A-277.46, trả cho Hoàng Văn Đ ;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung và 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng), trả cho Trần Đình Th ;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, trả cho Đỗ Đình D ;

+ 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung và xe ô tô biển số 60A-290.92, trả cho Trần Kim T ;

+ 02 (hai) điện thoại di động hiệu Samsung và xe ô tô biển số 60A-451.42, trả cho Tạ Ngọc T ;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, xe ô tô biển số 60A-241.42 và 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), trả cho Tống Văn T ;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J8 và xe ô tô biển số 60A-360.65, trả cho Trần Văn C ;

+ 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S và xe ô tô biển số 60A-452.87, trả cho anh Lương Văn Ph (nhân chứng).

Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[12] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Trung H** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Trung H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) bộ bài Tây 52 lá sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.640.000đ (Chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trong đó: 2.080.000đ (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc “Liềng”; 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền H dùng đánh bạc; 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền D dùng đánh bạc; 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền Kh dùng đánh bạc; 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc “Phỏm”; 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền L dùng đánh bạc; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền Tường dùng đánh bạc.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/6/2019 và Biên lai thu tiền số 000221 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Trần Trung H** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Hùng